

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐIỂM THI VÒNG 1
KỶ TUYỂN DỤNG NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2026 - CA THI SỐ 01

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	SỐ CÂU ĐÚNG	ĐIỂM
1	Nguyễn Lam Anh	16/01/1982	Điều dưỡng hạng III	40	8,0
2	Trần Thụy Hồng Anh	07/11/1993	Điều dưỡng hạng III	46	9,2
3	Trương Trang Ngọc Hoàng Anh	13/7/1992	Điều dưỡng hạng III	40	8,0
4	Phùng Thị Bằng	14/8/1992	Điều dưỡng hạng III	29	5,8
5	Nguyễn Quốc Bảo	03/8/2000	Điều dưỡng hạng III	Vắng thi	-
6	Võ Thị Thái Bình	14/12/1995	Điều dưỡng hạng III	35	7,0
7	Phạm Thị Hà Chang	21/5/1991	Điều dưỡng hạng III	34	6,8
8	Lê Ngọc Bảo Châu	05/1/1995	Điều dưỡng hạng III	36	7,2
9	Đinh Võ Phương Chi	25/2/1991	Điều dưỡng hạng III	35	7,0
10	Trần Kim Cúc	21/3/1992	Điều dưỡng hạng III	33	6,6
11	Lữ Quốc Cường	30/8/1982	Điều dưỡng hạng III	37	7,4
12	Hồ Ngọc Anh Đào	22/4/2000	Điều dưỡng hạng III	29	5,8
13	Tân Thành Đạt	25/11/2000	Điều dưỡng hạng III	40	8,0
14	Nguyễn Thị Hồng Diễm	8/8/1993	Điều dưỡng hạng III	44	8,8
15	Lê Thị Hoàng Dung	11/3/1990	Điều dưỡng hạng III	38	7,6
16	Lê Thị Mỹ Dung	11/8/1995	Điều dưỡng hạng III	41	8,2
17	Hồ Thị Thùy Dương	05/01/1990	Điều dưỡng hạng III	30	6,0
18	Võ Thùy Dương	02/01/1989	Điều dưỡng hạng III	29	5,8
19	Võ Thị Phương Duy	04/02/1989	Điều dưỡng hạng III	39	7,8
20	Cao Thị Mỹ Duyên	7/9/1994	Điều dưỡng hạng III	33	6,6
21	Mã Thụy Vân Hà	24/8/2001	Điều dưỡng hạng III	43	8,6
22	Trần Thị Thu Hà	09/04/1991	Điều dưỡng hạng III	37	7,4
23	Trương Thị Hiền	29/8/1989	Điều dưỡng hạng III	32	6,4
24	Nguyễn Trọng Hiếu	31/8/2000	Điều dưỡng hạng III	35	7,0
25	Bùi Thị Kiều Hoa	14/11/1999	Điều dưỡng hạng III	Vắng thi	-
26	Nguyễn Khánh Hòa	11/12/1996	Điều dưỡng hạng III	42	8,4
27	Võ Ngọc Hòa	20/2/2001	Điều dưỡng hạng III	42	8,4
28	Nguyễn Khải Hoàng	29/10/1990	Điều dưỡng hạng III	42	8,4

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	SỐ CÂU ĐÚNG	ĐIỂM
29	Nguyễn Thị Huệ	19/9/1992	Điều dưỡng hạng III	37	7,4
30	Lê Thị Huỳnh Hương	17/7/1999	Điều dưỡng hạng III	32	6,4
31	Nguyễn Thị Thanh Hương	05/02/1991	Điều dưỡng hạng III	36	7,2
32	Trần Thị Bích Hường	08/10/2000	Điều dưỡng hạng III	26	5,2
33	Lê Thị Mai Lan	16/11/1985	Điều dưỡng hạng III	34	6,8
34	Phạm Thị Lành	18/01/1992	Điều dưỡng hạng III	39	7,8
35	Võ Ái Lê	13/11/1991	Điều dưỡng hạng III	38	7,6
36	Đặng Hải Lý	15/2/1992	Điều dưỡng hạng III	32	6,4
37	Võ Thị Kiều Lý	27/3/1988	Điều dưỡng hạng III	32	6,4
38	Lý Thị Mai	24/11/1993	Điều dưỡng hạng III	34	6,8
39	Nguyễn Thị Bạch Mai	18/3/2000	Điều dưỡng hạng III	31	6,2
40	Trần Thị Hồng Nga	29/3/1989	Điều dưỡng hạng III	42	8,4
41	Đặng Kim Ngân	28/5/2002	Điều dưỡng hạng III	35	7,0
42	Đoàn Tuyết Ngân	28/06/1992	Điều dưỡng hạng III	40	8,0
43	Phan Thị Ánh Ngọc	19/2/1999	Điều dưỡng hạng III	38	7,6
44	Giang Phượng Nhi	17/9/1981	Điều dưỡng hạng III	36	7,2
45	Lương Tiểu Như	1/5/2000	Điều dưỡng hạng III	38	7,6
46	Hồ Hồng Nhung	02/10/2002	Điều dưỡng hạng III	38	7,6
47	Lý Tuấn Phát	11/10/1995	Điều dưỡng hạng III	40	8,0
48	Trần Thanh Phong	03/7/1993	Điều dưỡng hạng III	40	8,0
49	Hồ Thị Ngọc Phương	21/01/2002	Điều dưỡng hạng III	38	7,6
50	Lê Hoài Phương	24/11/1987	Điều dưỡng hạng III	39	7,8
51	Nguyễn Thị Minh Phương	12/8/1992	Điều dưỡng hạng III	Vắng thi	-
52	Nguyễn Thị Trúc Phương	16/11/1996	Điều dưỡng hạng III	35	7,0
53	Võ Thị Lan Phương	27/6/1992	Điều dưỡng hạng III	38	7,6
54	Đoàn Thị Kim Phương	20/01/1997	Điều dưỡng hạng III	36	7,2
55	Nguyễn Thị Hồng Phương	11/7/1983	Điều dưỡng hạng III	37	7,4
56	Phạm Thị Kim Phương	12/12/1995	Điều dưỡng hạng III	36	7,2
57	Vũ Thị Như Quỳnh	01/8/1992	Điều dưỡng hạng III	35	7,0
58	Nguyễn Thị Thùy Sa	03/03/1984	Điều dưỡng hạng III	41	8,2

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	SỐ CÂU ĐÚNG	ĐIỂM
59	Lê Thị Sự	03/11/1987	Điều dưỡng hạng III	34	6,8
60	Đỗ Thị Tâm	20/2/1996	Điều dưỡng hạng III	47	9,4
61	Phan Thị Thanh Tâm	26/09/1987	Điều dưỡng hạng III	38	7,6
62	Nguyễn Thị Lệ Thanh	28/5/1996	Điều dưỡng hạng III	33	6,6
63	Phan Nguyễn Ngọc Thanh	7/3/1998	Điều dưỡng hạng III	33	6,6
64	Phạm Chí Thành	5/8/1996	Điều dưỡng hạng III	30	6,0
65	Lê Thị Phương Thảo	29/6/1997	Điều dưỡng hạng III	31	6,2
66	Nguyễn Thị Phương Thảo	20/9/1988	Điều dưỡng hạng III	41	8,2
67	Phong Thị Thò	16/02/1983	Điều dưỡng hạng III	43	8,6
68	Nguyễn Thị Minh Thư	25/2/1997	Điều dưỡng hạng III	39	7,8
69	Lưu Như Thương	24/3/2001	Điều dưỡng hạng III	44	8,8
70	Nguyễn Trương Hoài Thương	17/4/1999	Điều dưỡng hạng III	38	7,6
71	Trần Lê Hoài Thương	14/5/1996	Điều dưỡng hạng III	Vắng thi	-
72	Dương Thị Thúy	06/10/1992	Điều dưỡng hạng III	42	8,4
73	Trần Thị Tiểu Thúy	30/12/1997	Điều dưỡng hạng III	41	8,2
74	Đỗ Thị Thùy	15/11/1996	Điều dưỡng hạng III	37	7,4
75	Trần Thị Ngọc Thùy	13/10/1995	Điều dưỡng hạng III	35	7,0
76	Dương Kim Tì	05/10/1999	Điều dưỡng hạng III	33	6,6
77	Bùi Mộng Thùy Tiên	20/02/1989	Điều dưỡng hạng III	34	6,8
78	Võ Minh Tiến	07/5/2001	Điều dưỡng hạng III	50	10,0
79	Hồ Thị Thu Trang	18/12/1997	Điều dưỡng hạng III	39	7,8
80	Nghi Minh Kiều Trang	14/12/1991	Điều dưỡng hạng III	39	7,8
81	Đinh Nguyễn Cẩm Tú	28/03/1997	Điều dưỡng hạng III	33	6,6
82	Hà Anh Tuấn	08/10/1997	Điều dưỡng hạng III	42	8,4
83	Nguyễn Thị Hồng Tươi	16/9/1992	Điều dưỡng hạng III	40	8,0
84	Lưu Thị Tuyền	15/11/1990	Điều dưỡng hạng III	39	7,8
85	Nguyễn Thị Tố Uyên	10/6/1995	Điều dưỡng hạng III	36	7,2
86	Lai Thị Thúy Vân	11/7/2000	Điều dưỡng hạng III	37	7,4

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	SỐ CÂU ĐÚNG	ĐIỂM
87	Trần Thị Thu Vân	22/01/1992	Điều dưỡng hạng III	35	7,0
88	Kiều Bích Vy	27/8/1997	Điều dưỡng hạng III	34	6,8
89	Phạm Thị Tường Vy	26/4/1997	Điều dưỡng hạng III	Vắng thi	-
90	Phạm Thị Thanh Xuân	21/8/1991	Điều dưỡng hạng III	34	6,8
91	Đặng Thị Hoàng Yến	28/01/2000	Điều dưỡng hạng III	36	7,2
92	Trương Dĩ Yến	20/3/2000	Điều dưỡng hạng III	33	6,6

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG NLĐ